

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 15
CATALOGUE XY LANH CHÍNH
PHANH SAU HONDA MSX 125

Sơ đồ EPC · CATALOGUE MSX 125 · Dùng cho HONDA MSX

Sơ đồ online:

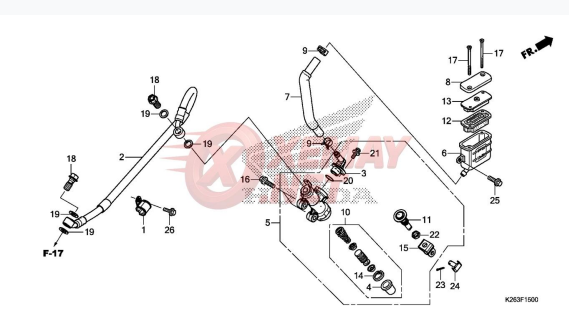
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-msx-125--EPCDOV0000939> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 27 chi tiết	Có giá tham khảo: 27/27	Tổng giá trị: 5,090,993đ
--	------------------------------------	------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY
LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA MSX 125



Mã EPC	EPCDOV0000939
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	MSX
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE MSX 125
Số phụ tùng	27 chi tiết
Tổng giá trị	5,090,993đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (27 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA MSX 125:**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Tai kẹp ống phanh sau 43155-K26-900 HONDA MSX 125	43155K26900	1	42,726đ
2	Ống dầu phanh sau 43310-K26-901 HONDA MSX 125	43310K26901	1	370,904đ
2	Ống dầu phanh sau 43310-K26-921 HONDA MSX 125	43310K26921	1	388,797đ
3	Đầu nối ống dầu phanh 43503-MR7-006 HONDA CB 300, MSX 125	43503MR7006	1	74,833đ
4	Bao chắn bụi piston phanh 43504-MB2-006 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	43504MB2006	1	34,860đ
5	Cụm xylanh phanh dầu sau 43510-K26-901 HONDA MSX 125	43510K26901	1	1,581,214đ
6	Hộp dầu phanh chính 43511-KW7-881 HONDA CB 1000, MSX 125	43511KW7881	1	69,953đ
7	ống dẫn hộp dầu phanh 43512-K26-901 HONDA MSX 125	43512K26901	1	102,487đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
8	Nắp hộp dầu phanh 43513-KTY-C01 HONDA MSX 125	43513KTYC01	1	95,980đ
9	Đai kẹp ống dẫn hộp dầu phanh 43514-KS6-701 HONDA CB 500, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH MODE, VISION 110, WINNER R	43514KS6701	1	18,090đ
10	PISTON PHANH DẦU 43520-MB2-315 HONDA CB 500, MSX 125	43520MB2315	1	1,356,719đ
11	Tay biên đẩy 43530-KV3-831 HONDA MSX 125	43530KV3831	1	492,910đ
12	Màng hộp dầu phanh chính 45520-GW0-911 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	45520GW0911	1	32,410đ
13	Đệm cách hộp dầu phanh chính 45521-GW0-911 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	45521GW0911	1	14,472đ
14	Phanh cài 46182-MEL-D21 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	46182MELD21	1	53,170đ
15	Ống nối tay biên 46504-KV6-702 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	46504KV6702	1	75,240đ
16	Bu lông 6X22 90105-HP1-000 HONDA MSX 125	90105HP1000	1	33,138đ
17	Vít 4X45 90140-KZZ-901 HONDA CB 300, MSX 125	90140KZZ901	1	29,478đ
18	Bu lông dầu 10x22 90145-KPH-B30 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	90145KPHB30	1	32,410đ
18	Chốt dầu 10X22 90145-MS9-612 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350, SUPER CUB, WAVE 100	90145MS9612	1	62,963đ
19	Vòng đệm bu lông dầu 90545-300-000 HONDA Xe Ga, Xe Số	90545300000	1	21,708đ
20	Phốt O 14.8X2.4 91212-422-006 HONDA LEAD, PCX, SH MODE, VISION	91212422006	1	32,410đ
21	Vít có đệm 4x12 93893-040-1217 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE	938930401217	1	10,854đ
22	Đai ốc 8MM 94002-080-000S HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, DREAM, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER DREAM, WINNER R	94002080000S	1	10,854đ
24	Kẹp D ống nối 95015-54000 HONDA MSX 125	9501554000	1	30,705đ
25	Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số	957010601400	1	10,854đ
26	Bu lông 6x10 96001-060-1000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	960010601000	1	10,854đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng MSX](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-msx-125--EPCDOV0000939> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA MSX 125 (EPCDOV0000939). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-msx-125--EPCDOV0000939>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA MSX 125 (EPCDOV0000939)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-msx-125--EPCDOV0000939>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA MSX 125 (EPCDOV0000939)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-msx-125--EPCDOV0000939>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA MSX 125 (EPCDOV0000939)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.